ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10

MÔN: NGỮ VĂN – HẢI DƯƠNG NĂM 2025

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(Tóm lược: Bà đã tám mươi lăm tuổi, bà chỉ ngồi ở góc nhà gà gật và nhắc nhở các cháu làm việc nhà nhưng Tuất, Hồng, Hải luôn khó chịu và cãi lại bà. Khi biết sự việc đó, bố chúng đã nghiêm khắc dạy dỗ các con.)

... Lúc ấy là chín giờ rưỡi, bố đi họp ở công ty về. Thoáng qua là bố biết hết đầu đuôi câu chuyện. Bố bảo mẹ, thôi để các con nó học, xong bố sẽ nói chuyện.

Mười giờ rưỡi, Tuất, Hồng, Hải học xong bài, ngồi trước mặt bố. Bố nói:

- Các con nghĩ rằng, bà chỉ có một tuổi già tám mươi lăm năm sống chuyên ngồi thui thủi ở góc nhà như hôm nay thôi ư? Không, bà có cả một thời thanh niên sôi nổi. Bà từng là thanh niên xung phong, từng cầm súng bắn máy bay giặc Mĩ xâm lược nước ta. Bà làm công nhân dệt đến năm mươi lăm tuổi mới về hưu. Ông lúc ấy còn ở bộ đội. Từ thằng Tèo trở đi đều qua tay bà săn sóc, nếu không thì...

Bố nói đến đó thì bà nằm ở cải phản ở buồng ngoài thức giấc.

- Bố Tèo nói cái gì thế?

- Bà cứ ngủ đi, để con dạy bảo chúng. Con cháu không biết công ơn ông bà thì không thành người, bà ạ. Nói rộng ra, con dạy cho chúng biết rằng: Đằng sau người già là cả một cuộc đời rộng lớn mà họ đã dũng cảm đương đầu đấy. Hãy kính trọng và yêu quý họ!

Bố nói dứt thì bước tới, cúi xuống đỡ bà dậy. Bà ngồi lên, cào tóc xong thì quài tay ra sau búi lại; tóc bà rụng hết rồi, búi lại chỉ còn bằng quả ổi. Nắn búi tóc bé tí, bà cúi xuống lục cái túi vải đỏ lâu nay lúc nào cũng vẫn để ở đầu giường. Trong cái túi đó có hai chỉ vàng, bà dự định dành cho cái Hải một, cái Hồng một. Trong cái túi đó có một cuốn sổ tiết kiệm, bà nói, bà để dành từ hồi thằng Tèo mới đẻ, giờ không biết có bao nhiêu, bà cho thằng Tèo và thằng Tuất để hai đứa mua xe máy, con trai đi đâu phải có cái xe máy mới ra mẽ người!

- Con biết rồi! Con biết rồi! Bà nằm nghỉ đi!

Bố nói. Bà chép miệng, xoài người xuống mặt phản:

- Ừ, mẹ nằm. Nhưng mà chắc là chẳng ngủ được nữa đâu, giời sắp sảng rồi còn gì!

Bà nằm co ro, chốc chốc lại nghền lên ngắt lời bố: "Thôi, các cháu nó còn dại người, đừng trách chúng, con à"…

(Trích "Bà ngồi ở góc nhà" - Ma Văn Kháng - "Những truyện hay viết cho thiếu nhi" - NXB Kim Đồng 2021, trang 172-174)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. Trong đoạn trích, bố nhắc đến công việc nào bà từng làm thời thanh niên?

Câu 3. Lời thoại sau chứa đựng những tình cảm gì của bố dành cho bà?

"- Các con nghĩ rằng, bà chỉ có một tuổi già tám mươi lăm năm sống chuyên ngồi thui thủi ở góc nhà như hôm nay thôi ư? Không, bà có cả một thời thanh niên sôi nổi."

Câu 4. Biện pháp tu từ ẩn dụ có tác dụng gì trong câu: "Nói rộng ra, con dạy cho chúng biết rằng: Đằng sau người già là cả một cuộc đời rộng lớn mà họ đã dũng cảm đương đầu đấy. "?

Câu 5. Từ nội dung của truyện, em rút ra những bài học nào về cách ứng xử với ông bà?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình yêu thương của bà dành cho các cháu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hiện nay, một số bạn trẻ còn ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ quan điểm của em về vấn đề trên và đề xuất những giải pháp khắc phục.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	**Câu 1. (0,5 điểm)**	Ngôi kể thứ ba
	Câu 2. (0,5 điểm)	- Bố nhắc đến những công việc bà từng làm: + Bà từng là thanh niên xung phong, từng cầm súng bắn máy bay giặc Mỹ. + Làm công nhân dệt cho đến năm 55 tuổi mới nghỉ hưu.
	Câu 3. (1,0 điểm)	- Lời thoại của bố thể hiện: + Sự kính trọng và biết ơn của bố đối với mẹ mình. + Niềm tự hào về quá khứ oanh liệt và sự hy sinh cao cả vì Tổ quốc của bà. + Là lời nhắc nhở sâu sắc tới các con phải nhìn nhận đúng đắn về giá trị của người già, không chỉ qua hình ảnh hiện tại mà qua cả hành trình sống đầy đóng góp.
	Câu 4. (1,0 điểm)	- Biện pháp ẩn dụ: "cuộc đời rộng lớn" - Tác dụng: + "Cả một cuộc đời rộng lớn" ẩn dụ cho quãng thời gian dài mà người già đã trải qua với vô vàn sự kiện, thử thách và những đóng góp thầm lặng. + Thể hiện thái độ kính phục đối với hành trình sống đầy thử thách mà họ đã vượt qua.
	Câu 5. (1,0 điểm)	Gợi ý: - Kính trọng và biết ơn công lao của ông bà - Thấu hiểu, kiên nhẫn và cảm thông với những thay đổi về thể chất và tâm lí của người già. - Chủ động quan tâm, dành thời gian hỏi han, chăm sóc với ông bà để không chỉ thể hiện tình yêu thương mà còn giúp họ cảm thấy được an ủi, không bị cô đơn.
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	**Câu 1. (2,0 điểm)**	*** Mở đoạn:** - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận *** Thân đoạn:** - Cảm nhận tình cảm của bà dành cho cháu

		+ Tình yêu thương thể hiện qua sự quan tâm, rèn giũa: nhắc nhở các cháu làm việc nhà □ cách bà thể hiện sự quan tâm đến việc hình thành nhân cách, thói quen tốt cho các cháu, dù có thể bị hiểu lầm là khó tính hay cằn nhằn. + Tình yêu thương thể hiện qua sự hy sinh, lo lắng cho tương lai: Bà giữ gìn của cải riêng (hai chỉ vàng, sổ tiết kiệm) để dành cho các cháu □ hy sinh thầm lặng, không đòi hỏi đền đáp, mong chúng có cuộc sống "ra mẽ người" + Tình yêu thương thể hiện qua sự bao dung, che chở: Khi bố dạy dỗ các con, bà vẫn lên tiếng bênh vực cháu - Đặc sắc nghệ thuật: + Lời văn mộc mạc, dung dị nhưng thấm đẫm cảm xúc + Xây dựng nhân vật người bà hiện lên chân thực, gần gũi qua việc khắc họa cử chỉ, hành động, lời nói, tình cảm… *** Kết đoạn:** - Khẳng định lại tình yêu thương của bà là một tình cảm cao đẹp, vô điều kiện. - Nêu thông điệp mà truyện gửi gắm về tình cảm gia đình, sự kính trọng người già.
	Câu 2. **(4,0 điểm)**	**1. Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề nghị luận. **2. Thân bài** Ứng xử thiếu văn minh nơi công cộng là những hành vi, lời nói hoặc thái độ không phù hợp với quy tắc ứng xử chung, gây ảnh hưởng tiêu cực đến không gian chung, làm mất mỹ quan, trật tự và làm phiền người khác trong cộng đồng. * Biểu hiện và thực trạng: - Trong giao tiếp: + Sử dụng ngôn ngữ thiếu chuẩn mực, tục tĩu, nói to, gây ồn ào. + Thiếu tôn trọng người lớn tuổi, người khuyết tật (chen lấn, nói trống không). + Lạm dụng điện thoại, thiết bị công nghệ mà không chú ý đến xung quanh (nghe nhạc lớn, xem video không đeo tai nghe). - Trong hành vi: + Vứt rác bừa bãi, khạc nhổ, đi vệ sinh không đúng nơi quy định.

		+ Phá hoại tài sản công cộng (vẽ bậy, bẻ cây, giẫm lên thảm cỏ). + Chen lấn, xô đẩy, thiếu ý thức xếp hàng. + Tụ tập gây mất trật tự công cộng (đua xe, gây gổ). + … - Trên không gian mạng: + Phát ngôn thiếu kiểm soát, công kích, xúc phạm người khác. + Lan truyền thông tin sai lệch, độc hại. * Hậu quả: - Đối với cá nhân người trẻ: + Đánh mất hình ảnh đẹp, uy tín cá nhân. + Khó hòa nhập cộng đồng, bị xa lánh, làm mất thiện cảm người khác đối với mình. + Thiếu kỹ năng mềm, khó thành công trong cuộc sống và công việc. - Đối với cộng đồng và xã hội: + Làm mất mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường. + Ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. + Gây ra sự bức xúc, bất bình trong dư luận. + Làm xấu đi hình ảnh chung của một thế hệ, ảnh hưởng đến văn hóa dân tộc. + Giảm sút chất lượng cuộc sống chung, thiếu văn minh, lịch sự. * Nguyên nhân: -Từ gia đình: + Thiếu sự giáo dục, uốn nắn từ nhỏ về lễ phép, văn hóa ứng xử. + Cha mẹ nuông chiều hoặc quá bận rộn, ít quan tâm. - Từ nhà trường: Thiếu chú trọng đúng mức việc giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, văn hóa ứng xử; chương trình học nặng về kiến thức, chưa tập trung nhiều vào rèn luyện nhân cách. - Từ xã hội: + Sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội khiến giới trẻ dễ tiếp cận những nội dung tiêu cực. + Ảnh hưởng từ văn hóa ngoại lai thiếu chọn lọc. + Áp lực cuộc sống, học tập, công việc khiến một số bạn trẻ dễ có những hành vi bột phát. - Từ bản thân người trẻ:

		+ Thiếu ý thức tự giác, nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của văn hóa ứng xử. + Thích thể hiện bản thân một cách tiêu cực, nổi loạn. + Mắc bệnh "vô cảm", thiếu sự đồng cảm với người khác. *HS tự tìm dẫn chứng phù hợp* * Giải pháp: - Từ gia đình và nhà trường: + Tăng cường giáo dục, làm gương về văn hóa ứng xử. + Dành thời gian quan tâm, trò chuyện, định hướng cho con cái. + Tạo môi trường mạnh, văn minh. - Từ xã hội: + Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa ứng xử qua các phương tiện truyền thông. + Xây dựng các quy định, chế tài rõ ràng và xử lý nghiêm minh các hành vi thiếu văn minh. - Từ bản thân người trẻ: + Chủ động tìm hiểu, trau dồi kiến thức về văn hóa ứng xử. + Rèn luyện ý thức tự giác, sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. + Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện để rèn luyện kỹ năng và ý thức. + Biết học hỏi, tiếp thu những giá trị văn hóa tốt đẹp. **3. Kết bài:** Tổng kết vấn đề